TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST.
Ngày: 21-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Lường Văn Duôi
2. Bà Lê Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: Ông Lò Việt Cường – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Y, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1961 tại xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản TH, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 07/10; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Xuân O, (đã chết) và con bà: Phạm Thị T, sinh năm: 1949; bị cáo có chồng: Đỗ Hồng Q, (đã chết) và 04 con, lớn nhất 35 tuổi, nhỏ nhất 25 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; bắt giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 22/8/2017, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2017, Nguyễn Thị Y thấy một số người dân trong xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La có nhu cầu mua số lô, số đề nên Y đã nảy sinh ý định tự đứng ra làm chủ ghi bán các số lô, số đề để kiếm tiền tiêu xài cho bản thân. Khoảng 17 giờ ngày 17/8/2017, khi Y đang ở nhà thuộc Bản TH, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La thì có 02 đối tượng là: Lò Tuấn L và Lò Văn Ch (tên thật là Lò Văn H) đến hỏi mua ghi số lô, số đề với Y, Y đồng ý. Đối tượng H, L và Y thỏa thuận, cá cược cụ thể

như sau: Dựa vào kết quả giải thưởng xổ số Miền Bắc trong ngày, nếu trúng thưởng thì 1000 đồng tiền ghi một số đề (gồm hai số tự nhiên) sẽ được 70.000 đồng, (tỷ lệ 1 ăn 70) và 01 điểm lô với giá 23.000 đồng (Hai mươi ba nghìn đồng) nếu trúng thưởng sẽ được 80.000 đồng, (tỷ lệ 23 ăn 80); Còn chơi đánh đề đầu, đuôi (loại đề một số tự nhiên) là số thứ tư (trùng khớp với số đề đầu) và số thứ năm (trùng khớp với số đề đuôi) của giải đặc biệt tính từ trái qua phải thì người chơi mua 100.000 đồng thì sẽ được 700.000 đồng (tỷ lệ 1 ăn 7). Đầu tiên là Lò Văn H bảo Y ghi các số đề đầu 6 = 200.000 đồng, số đề đuôi 6 = 200.000 đ; Số lô 26 x 100 điểm = 2.300.000 đồng; số lô 00 x 60 điểm = 1.380.000 đồng, tổng số tiền Hồng sử dụng mua số lô, số đề là: 4.080.000đ (Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Y đã ghi các số lô, đề trên vào 1/2 tờ lịch loại giấy màu trắng (gọi là cáp) cho Hồng rồi nhận lấy số tiền Hồng đưa cho là: 4.080.000 đồng, Y cất tiền H đưa cho vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc, Hồng đã cất cáp ghi số lô, số đề Y đưa cho vào trong ví của mình. Tiếp theo, Lò Tuấn L bảo Y ghi cho các số đề 00 = 100.000 đồng; số đề đầu 9 = 200.000 đồng, số đề đuôi 9 = 200.000 đồng; Số lô 26 x 20 điểm = 460.000 đồng, tổng số tiền L sử dụng mua số lô, số đề là: 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Y đã ghi số lô, đề vào 01 bảng đề cho L. Linh đưa cho Y số tiền là 1.000.000 đồng, Y cầm tiền và đang chuẩn bị trả lại 40.000 đồng tiền thừa cho Linh thì cùng lúc này Tổ công tác Công an huyện TC đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Sau đó Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan như đã nên trên. (BL 59 - 76 HS).

Đối với đối tượng Lò Văn Ch (tên thật là Lò Văn H) là đối tượng đến ghi số lô, số đề của Nguyễn Thị Y quá trình lập biên bản bắt quả tang ban đầu Lò Văn H tự khai mình là Lò Văn Ch (sinh năm 1997), trú tại: Bản C, xã MN, huyện TC, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, qua điều tra xác minh ngày 18/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã xác định được đối tượng Lò Văn Ch họ, tên, tuổi, địa chỉ chính xác là Lò Văn H (sinh năm: 2000), trú tại: Bản Thẳm, xã Tông Lạnh, huyện TC, tỉnh Sơn La. (BL: 101 HS).

Mở rộng vụ án, cùng ngày 17/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 11 đối với: Nhà ở, đồ vật, thư tín, tài sản và người của Nguyễn Thị Y tại: Bản TH, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Kết quả khám xét, đã phát hiện tạm giữ tiền NHNN Việt Nam: 8.640.000đ trong một chiếc ví giả da màu nâu - đen để trong két sắt tại buồng ngủ của Y. (BL: 5 - 8 HS)

* Tang vật thu giữ gồm:

1/ Một mảnh giấy (1/2 tờ lịch) có ghi các cặp số tự nhiên do Nguyễn Thị Y giao nộp và khai nhận đó là bảng ghi số lô, số đề bán cho Lò Văn Ch.

2/ Tiền NHNN Việt Nam: 4.080.000 đồng do Nguyễn Thị Y lấy từ trong túi quần bên trái giao nộp là tiền ghi số lô, số đề cho Chung.

3/ Tiền NHNN Việt Nam: 1.000.000 đồng do Nguyễn Thị Y giao nộp và khai nhận là tiền bán số lô, số đề cho Lò Tuấn L.

4/ Một chiếc bút màu đen, nhãn hiệu TIZO tạm giữ đối với Nguyễn Thị Y theo Y khai nhận là bút dùng để ghi số lô, số đề cho Linh và Chung.

5/ Một mảnh giấy (1/2 tờ lịch) có ghi các cặp số tự nhiên tạm giữ của Chung theo Chung khai nhận là cáp ghi số lô, số đề đã mua của Nguyễn Thị Y.

6/ Một chiếc điện thoại di động, màu đen - đỏ, nhãn hiệu FPT C1 MODEL có số IMEI 1: 980029006930302 và số IMEI 2: 980029007081808, đã qua sử dụng tạm giữ của Y.

Ngày 18/8/2017, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện TC ra Quyết định trưng cầu giám định số: 243/QĐ đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định đối với tổng số tiền 13.720.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Thị Y. (BL: 34 - 35 HS).

Tại Kết luận giám định số: 507/KLGĐ ngày 23/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Toàn bộ số tiền trên đều là "tiền thật" (BL: 36 HS).

Bản cáo trạng số 165/KSĐT ngày 03/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can: Nguyễn Thị Y về tội Đánh bạc, quy định tại Điều 248 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguY quyết định truy tố đối với bị can Nguyễn Thị Y về tội Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử:

TuY bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Y số tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 248 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS tuY:

- Tịch thu tiêu hủy: Một mảnh giấy (1/2 tờ lịch) có ghi các cặp số tự nhiên do Nguyễn Thị Y giao nộp và khai nhận đó là bảng ghi số lô, số đề bán cho Lò Văn Ch; Một chiếc bút màu đen, nhãn hiệu TIZO tạm giữ đối với Nguyễn Thị Y theo Y khai nhận là bút dùng để ghi số lô, số đề cho Linh và Chung; Một mảnh giấy (1/2 tờ lịch) có ghi các cặp số tự nhiên tạm giữ của Chung theo Chung khai nhận là cáp ghi số lô, số đề đã mua của Nguyễn Thị Y.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền NHNN Việt Nam: 5.080.000 đồng (Năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- TuY trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Y một chiếc điện thoại di động, màu đen - đỏ, nhãn hiệu FPT C1 MODEL có số IMEI 1: 980029006930302 và số IMEI 2: 980029007081808, đã qua sử dụng cũ.

Bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can;

biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Y: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Đánh bạc. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung và xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy: Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho các đối tượng Lò Tuấn L và Lò Văn Ch để sát phạt nhau bằng tiền vào ngày 17/8/2017 đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 - Điều 248 BLHS như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC.

Tại khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đến dưới năm mươi triệu hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng ".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi

phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là phụ nữ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS cho bị cáo.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

[7] Xét yêu cầu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị cáo có tài sản nên cần áp dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục đối với các bị cáo. Phạt tiền bị cáo từ 07 (bảy) triệu đến 10 (mười) triệu đồng .

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 249 BLHS. Xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về vật chứng:

- Đối với một mảnh giấy (1/2 tờ lịch) có ghi các cặp số tự nhiên do Nguyễn Thị Y giao nộp và khai nhận đó là bảng ghi số lô, số đề bán cho Lò Văn Ch; Một mảnh giấy (1/2 tờ lịch) có ghi các cặp số tự nhiên tạm giữ của Chung theo Chung khai nhận là cáp ghi số lô, số đề đã mua của Nguyễn Thị Y; Một chiếc bút màu đen, nhãn hiệu TIZO tạm giữ đối với Nguyễn Thị Y theo Y khai nhận là bút dùng để ghi số lô, số đề cho Linh và Chung là công cụ phương tiện bị cáo thực hiện vào hành vi phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 5.080.000 đồng, hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền 5.040.000 là tiền bị cáo có được từ việc bán lô đề cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 40.000 đồng còn lại là tiền bị cáo Y sẽ trả cho Linh sau khi thực hiện giao dịch trái pháp luật, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với một chiếc điện thoại di động, màu đen - đỏ, nhãn hiệu FPT C1 MODEL có số IMEI 1: 980029006930302 và số IMEI 2: 980029007081808, đã qua sử dụng cũ quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nên cần tuY trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Y.

[10] Đối với 02 đối tượng Lò Văn H và Lò Tuấn L tham gia đánh bạc bằng hình thức lô, đề với bị cáo Nguyễn Thị Y. Quá trình điều tra, xác định H và L sử dụng tổng số tiền vào việc đánh bạc là 5.080.000 đồng (trong đó: 4.080.000 đồng của Hồng; 1.000.000 đồng của L). Xét thấy, số tiền của mỗi đối tượng đều dưới 5.000.000 đồng các đối tượng H và L đều chưa có tiền án, tiền sự về các Tội đánh bạc, Tội tổ chức đánh bạc, Tội gá bạc nên căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành BLHS 2015 thì hành vi của các đối tượng H, L chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Công an huyện

TC đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và L là có căn cứ, đúng quy định phạm luật.

[14] Đối với tổng số tiền NHNN Việt Nam: 8.640.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị Y trong quá trình khám xét nhà ở của Y. Quá trình điều tra, xác định được số tiền 8.250.000 đồng là tiền lương của con gái Y là Đỗ Thị Thu H (sinh năm: 1982), trú tại: Bản TH, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La nhờ Y giữ hộ từ ngày 14/8/2017, còn số tiền 390.000 đồng là tiền do Y bán hoa tươi mà có. Ngày 5/9/2017, chị H và bị cáo Y đã viết Đơn xin lại tài sản trên được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Xét thấy, toàn bộ số tiền trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp chị H và bị cáo Y là có căn cứ, đúng pháp luật.

[15] Bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

TuY bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp tiền phạt hai lần. Lần thứ nhất nộp 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Lần thứ hai nộp 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) cách lần thứ nhất 02 (hai) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm Điều 41 BLHS và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuY:

- Tịch thu tiêu hủy: Một mảnh giấy (1/2 tờ lịch) có ghi các cặp số tự nhiên do Nguyễn Thị Y giao nộp và khai nhận đó là bảng ghi số lô, số đề bán cho Lò Văn Ch của Y ghi ngày 17/8/2017; Một mảnh giấy (1/2 tờ lịch) có ghi các cặp số tự nhiên tạm giữ của Chung theo Chung khai nhận là cáp ghi số lô, số đề đã mua của Nguyễn Thị Y ngày 17/8/2017; Một chiếc bút màu đen, nhãn hiệu TIZO tạm giữ đối với Nguyễn Thị Y theo Y khai nhận là bút dùng để ghi số lô, số đề ngày 17/8/2017, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.080.000 đồng (năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Y là tiền ghi số lô, số đề cho Lò Văn H, Lò Tuấn L.

- TuY trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Y một chiếc điện thoại di động, màu đen - đỏ, nhãn hiệu FPT C1 MODEL có số IMEI 1: 980029006930302 và số IMEI 2: 980029007081808, đã qua sử dụng cũ.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại số tiền 8.640.000đ (Tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) cho chị Đỗ Thị Thu Hiền và bị cáo Y.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo Nguyễn Thị Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuY án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã PL, TC
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiến